CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ IV VÀ NĂM 2025

Số liệu kinh tế, xã hội Quý IV và cả năm 2025 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)

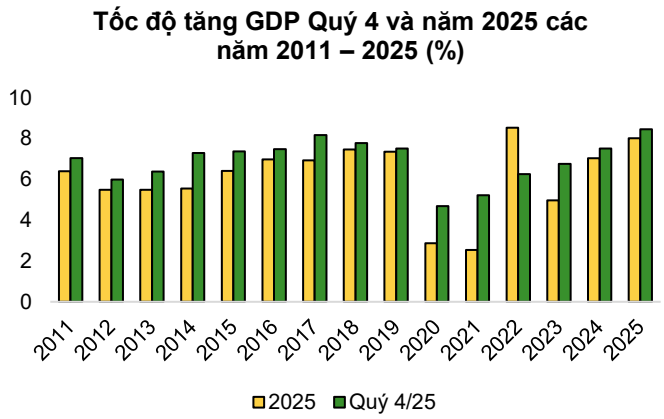

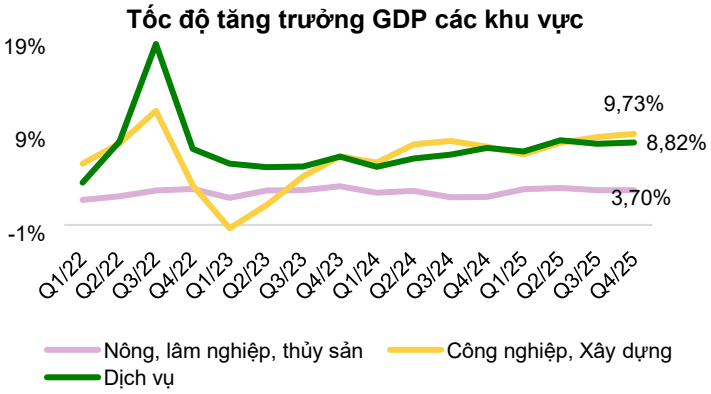

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)	• Quý IV: Tăng 8,46% svck 2024 • 2025: Tăng 8,02% svck 2024	GDP Quý 4 duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước. GDP năm 2025 có mức tăng cao thứ 2 trong 15 năm, hoàn thành mục tiêu đề ra. Động lực chính đến từ khu vực dịch vụ và công nghiệp – xây dựng, trong khi nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định. Kết quả này phản ánh nền kinh tế phục hồi tại tất cả các ngành, lĩnh vực bất chấp môi trường toàn cầu còn nhiều thách thức.
Chỉ số sản xuất toàn công nghiệp IIP (IIP)	• Quý IV: Tăng 9,9% svck 2024 • Năm 2025: Tăng 9,2% svck 2024	Sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng tăng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp đã cao hơn giai đoạn trước Covid – 19 và đạt mức cao nhất trong 5 năm. Ngành chế biến, chế tạo tăng 9,97% svck – động lực dẫn dắt đà tăng toàn ngành. Nhiều sản phẩm chủ lực tăng cao: ô tô, thép cán, tivi, thức ăn thủy sản, quần áo, xi măng, giày dép, thủy hải sản chế biến, phân NPK.

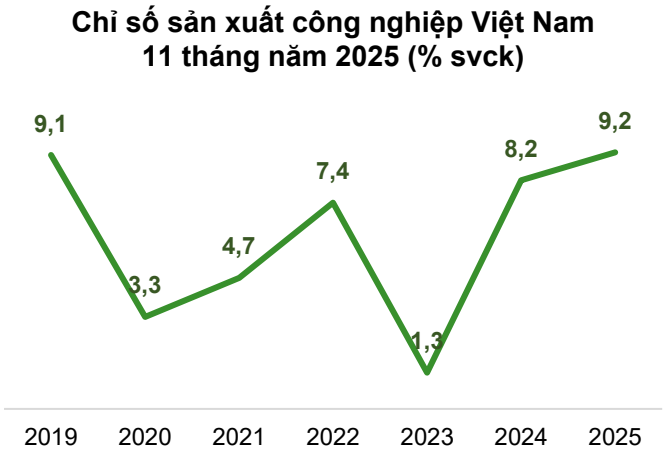

Nguồn: GSO, Agriseco Research

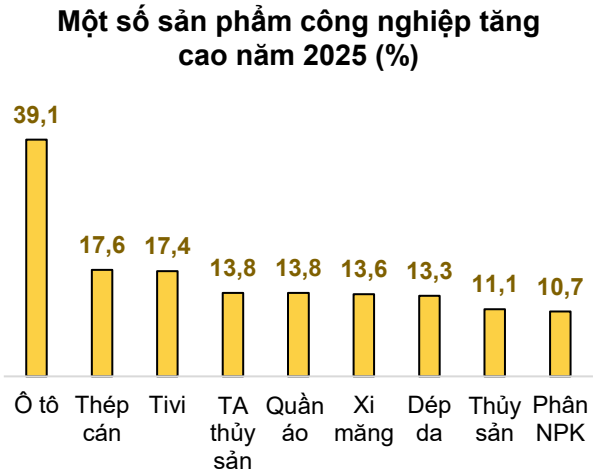

Nguồn: GSO, Agriseco Research

2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI Quý IV	• Tháng 12: Tăng 0,19% so với tháng 11, tăng 3,48% svck • Quý IV: Tăng 3,44% svck	Tốc độ tăng CPI Quý 4 tăng cao chủ yếu do giá thuốc y tế; nhà ở, điện nước, vật liệu xây dựng tăng do chi phí đầu vào tăng. Nhóm giao thông giảm.
CPI bình quân 2025	• Tăng 3,31% svck 2024 • Lạm phát cơ bản tăng 3,21%	Lạm phát kiểm soát tốt dưới 4%, đạt mục tiêu đề ra. Áp lực lạm phát tăng nhẹ vào cuối năm do ảnh hưởng từ các đợt mưa bão và yếu tố mùa vụ lễ Tết, nhu cầu tiêu dùng, cùng biến động giá năng lượng và vật liệu xây dựng.

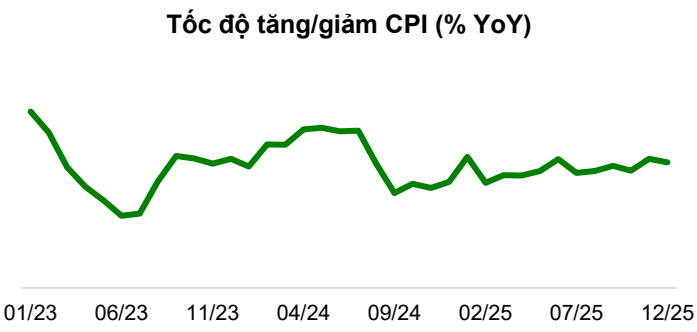

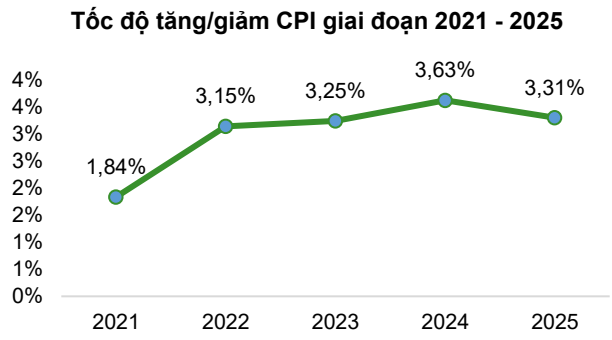

Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Quý IV	• Ước đạt 1.833,6 nghìn tỷ đồng, tăng 4,3% so với quý 3 và tăng 8,4% svck 2024	Doanh thu bán lẻ, tiêu dùng Quý IV tăng nhờ chi tiêu mua sắm chuẩn bị Lễ tết tăng và chi tiêu cho dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành tăng tích cực khi thu hút được lượng lớn khách quốc tế.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Năm 2025	• Ước đạt: 7 triệu tỷ đồng • Tăng 9,2% svck 2024	Tiêu dùng bán lẻ duy trì đà phục hồi nhờ (1) Nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ, du lịch nội địa tăng, đặc biệt tại các lễ kỷ niệm lớn của dân tộc; (2) Lượng du khách quốc tế đạt 21,1 triệu lượt, tăng 20% svck nhờ chính sách giảm thuế VAT 2%, miễn thị thực và sự đổi mới trong các chương trình quảng bá, xúc tiến thương mại - du lịch.

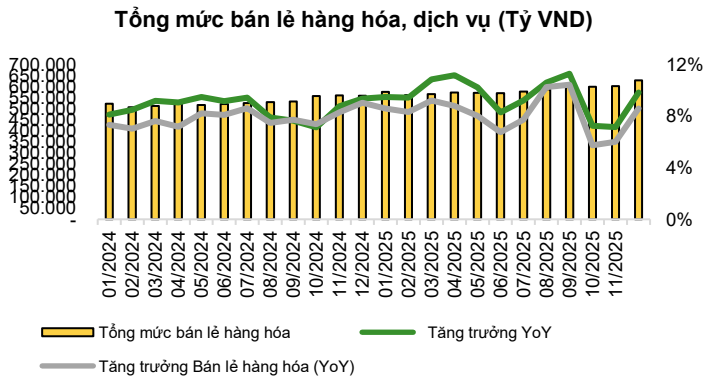

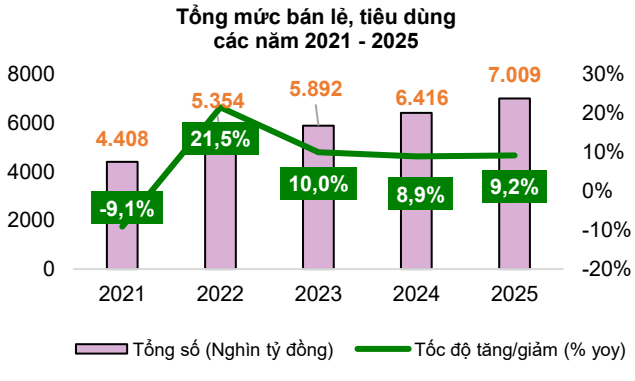

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Quý IV	• **Tổng kim ngạch XNK:** 249 tỷ USD, tăng 21% svck 2024 • **Xuất khẩu:** 126,3 tỷ USD (+20% svck) • **Nhập khẩu:** 123,1 tỷ USD (+21% svck) • So với Quý III: Xuất khẩu giảm 2% và Nhập khẩu tăng 3%.	Hoạt động xuất nhập khẩu bứt tốc mạnh trong tháng 12 và Quý 4, trong đó khu vực DN FDI tiếp tục giữ vai trò chủ lực. Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư trong Quý 4. Xuất khẩu tăng các nhóm hàng chủ lực như: *điện tử, máy móc; phương tiện vận tải; thuỷ sản, nông lâm sản, gỗ.*
Xuất, nhập khẩu năm 2025	• **Tổng kim ngạch XNK:** 930 tỷ USD, tăng 18,2% svck 2023 • **Xuất khẩu:** 475 tỷ USD (+17% svck) • **Nhập khẩu:** 455 tỷ USD (+19% svck) • **Xuất siêu:** 20,03 tỷ USD	Hoạt động thương mại vượt 900 tỷ USD – cao nhất trong các năm với tốc độ trên 18%, thuộc nhóm cao trong khu vực. Dù xuất khẩu có chững lại trong ngắn hạn do rào cản thuế quan, triển vọng dài hạn vẫn tích cực nhờ sức chống chịu và khả năng linh hoạt của Việt Nam trước biến động toàn cầu và lợi thế từ các FTA. Cán cân thương mại duy trì xuất siêu, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, cân đối vĩ mô và dự trữ ngoại hối nền kinh tế.

Tình hình xuất, nhập khẩu năm 2025

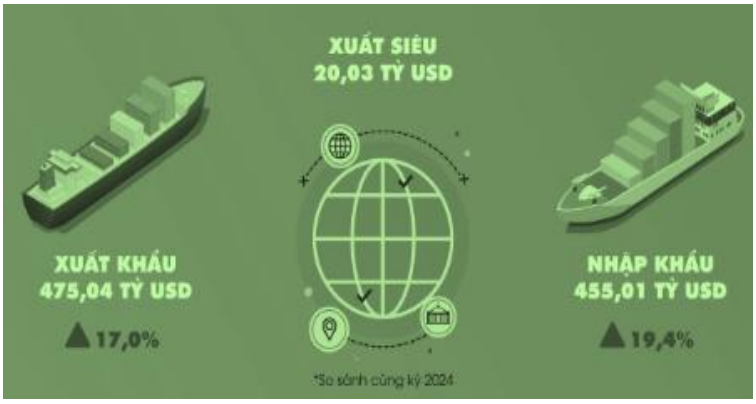

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa năm 2025

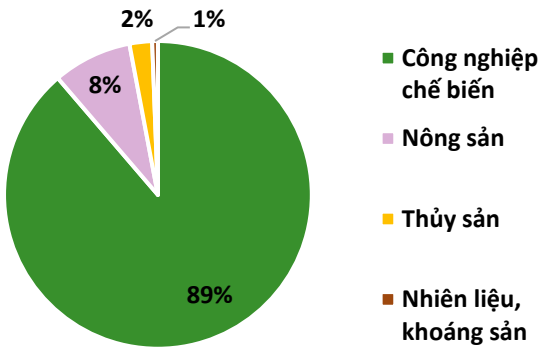

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tình hình xuất nhập khẩu theo quý (% yoy)

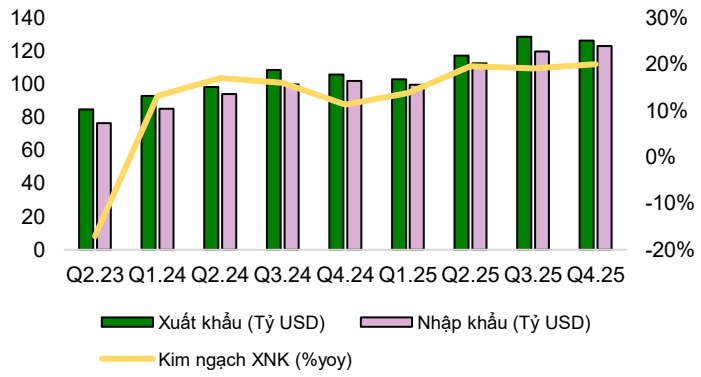

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu các năm (Đv: Tỷ VND)

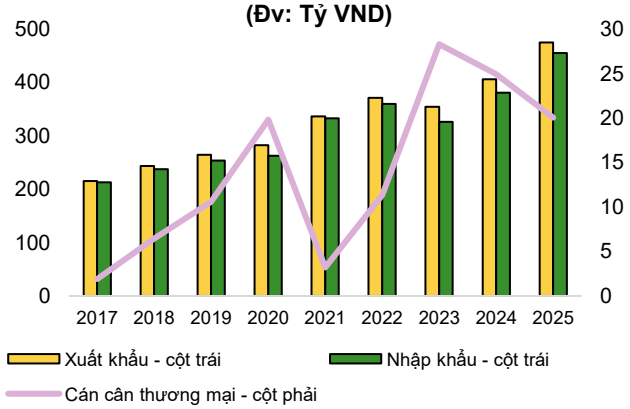

Nguồn: GSO, Agriseco Research

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam năm 2025	• 38,42 tỷ USD • Tăng 0,5% svck	Vốn FDI vào Việt Nam duy trì tăng trưởng nhờ dòng vốn FDI điều chỉnh và vốn góp tăng, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế, xu hướng M&A trở lại. Nhiều tập đoàn lớn từ Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản tiếp tục đầu tư mới, mở rộng đầu tư, hay góp vốn mua cổ phần, xây chuỗi cung ứng vào Việt Nam như Qualcomm, Lego, Syre, LG, SK, Gamuda, OCI, Sumitomo. Trong đó, TP. HCM đứng đầu thu hút vốn cả nước. Một số dự án nổi bật tháng 12: KCN Đoan Hùng Amata Thái Lan (0,185 tỷ USD), HS Hyosung Hàn Quốc góp vốn mua cổ phần (0,18 tỷ USD).
FDI giải ngân từ đầu năm	• 27,6 tỷ USD • Tăng 9% svck	Vốn FDI thực hiện tiếp tục đạt kỳ lục cao nhất trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI lớn tại Việt Nam cả năm 2025

STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)	KCN
1	Dự án mở rộng sản xuất màn hình của Samsung Display	Bắc Ninh	Hàn Quốc	1,2	Yên Phong
2	Gamuda Land tăng vốn đầu tư xây công viên Yên Sở	Hà Nội	Malaysia	1,12	-
3	Dự án mở rộng sản xuất màn hình OLED của LG Display	Hải Phòng	Hàn Quốc	1,0	Tràng Duệ
4	Dự án sản xuất tái chế sợi polyester của Tập đoàn Syre	Bình Định	Thụy Điển	1,0	Nhơn Hội A
5	Dự án nhà máy dệt may Mega Textile Vietnam	Nghệ An	Singapore	0,94	Thọ Lộc
6	Dự án sản xuất bảng mạch điện tử camera	TP. HCM	Nhật Bản	0,45	-
7	Dự án bệnh viện AI MedArmor	Long An	Úc	-	Đức Hòa 3
8	Dự án sản xuất phụ tùng ô tô của Geleximco và Nguyên Tín	Thái Bình	Trung Quốc	0,40	-
9	Dự án sản xuất thiết bị điều khiển tự động CT TNHH SMC Manufacturing Việt Nam	Đồng Nai	Nhật Bản	0,33	Long Đức
10	Dự án Điện Gió Nexif Ratch Singapore	Gia Lai	Singapore	0,218	-
11	Tập đoàn Coherent khánh thành nhà máy SX quang tử	Đồng Nai	Mỹ	0,13	Nhơn Trạch 1
12	CT TNHH Changan Automobile và Kim Long Motor Huế ký kết thỏa thuận hợp tác sản xuất các loại xe oto du lịch.	Huế	Trung Quốc	0,26	-
13	Dự án kinh doanh dịch vụ ăn uống Oryz Boutique	TP. HCM	Malaysia	0,2	
14	Tập đoàn WPD đầu tư nhà máy điện gió	Bình Định	Đức	0,18	-
15	Tập đoàn Dentium đầu tư dự án sản xuất pin nhiên liệu	Đà Nẵng	Hàn Quốc	0,18	CNC Đà Nẵng
16	Dự án bến cảng sông Chanh của Infra Asia Investment	Quảng Ninh	Hồng Kong	0,15	-

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 12/2025, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam giai đoạn năm 2021-2025

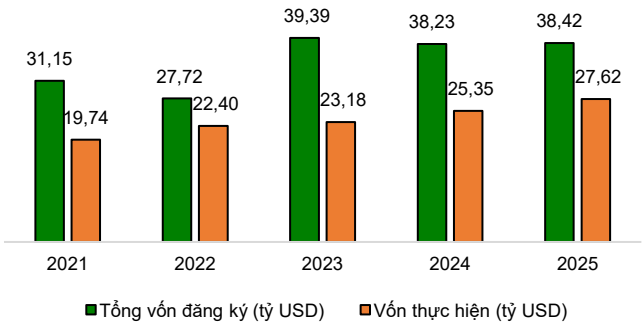

Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam năm 2025 (đv: tỷ USD)

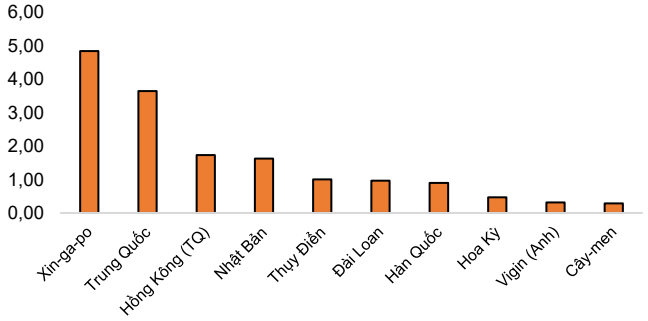

Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 12	• Thu: 244,2 nghìn tỷ VND • Chi: 350,1 nghìn tỷ VND • Thâm hụt: 105,9 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách tăng so với tháng 11, chủ yếu từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 88% với giá trị 214,2 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách năm 2025	• Thu: 2.650 nghìn tỷ VND, bằng 134,7% dự toán năm, tăng 29,7% svck • Chi: 2.402 nghìn tỷ VND, bằng 93,2% dự toán năm, tăng 31,2% svck • Thặng dư: 348 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách vượt dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN chưa đạt dự án toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025

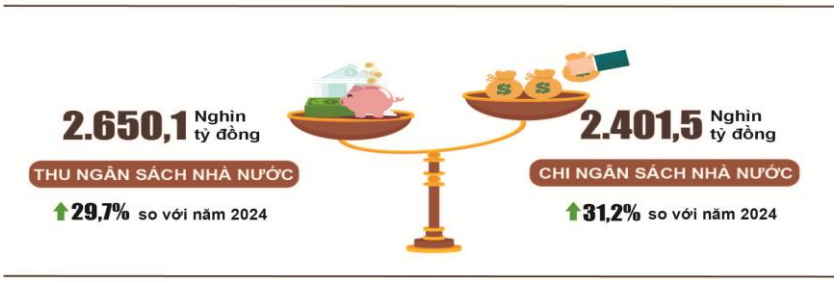

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Dự toán ngân sách nhà nước 2025

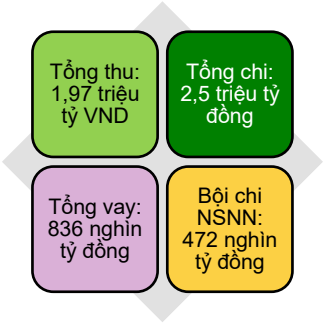

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	• **Năm 2025:** 850,7 nghìn tỷ đồng, bằng 83,6% kế hoạch năm, tăng 26,6% svck (cùng kỳ năm 2024 bằng 86% kế hoạch và tăng 5% so với cùng kỳ 2023)	Hoạt động giải ngân đầu tư công tăng mạnh các tháng cuối năm. Năm 2025 là năm bố trí vốn cho đầu tư phát triển cao nhất từ trước đến nay. Đến hết năm 2025, đã hoàn thành 3.335km đường cao tốc, vượt 803 km, trên 1.700km đường biển.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

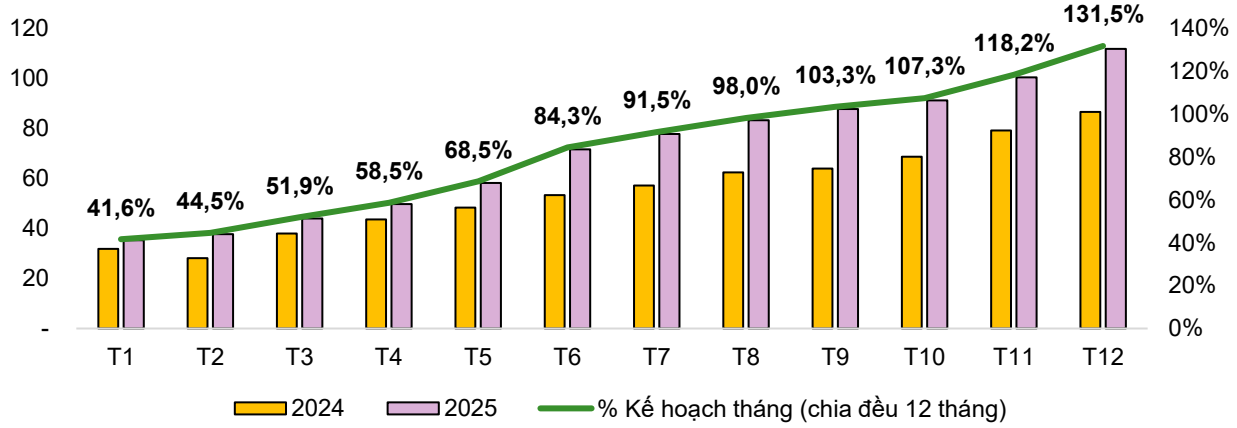

Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	• Đến 31/12/2025: đạt 18,58 triệu tỷ đồng, tăng 19,01 % so với cuối năm 2024	Dư nợ tín dụng tăng cao vượt mục tiêu 16% đề ra đầu năm, đạt mức cao nhất trong 15 năm qua, nhờ sự phục hồi của kinh tế, sự cải thiện của thị trường bất động sản, đầu tư công và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp. NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 2026 khoảng 15%, thấp hơn 2025, đồng thời kiểm soát tín dụng theo từng quý.
Tỷ giá	• Tỷ giá tăng 3,3% so với tháng 12/2024	Tỷ giá USD/VND tăng và neo ở mức cao. NHNN đã bán ngoại tệ qua hợp đồng kỳ hạn để ổn định tỷ giá. NHNN chấp nhận mức biến động tỷ giá cao hơn trong biên độ hợp lý để duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Áp lực tỷ giá 2026 dự báo sẽ giảm bớt nhờ kỳ vọng FED sẽ tiếp tục hạ lãi suất, cùng với dòng vốn từ kiều hối, FDI và thặng dư thương mại mở rộng.

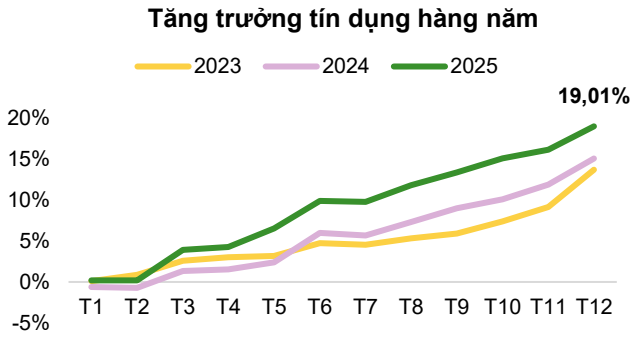

Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

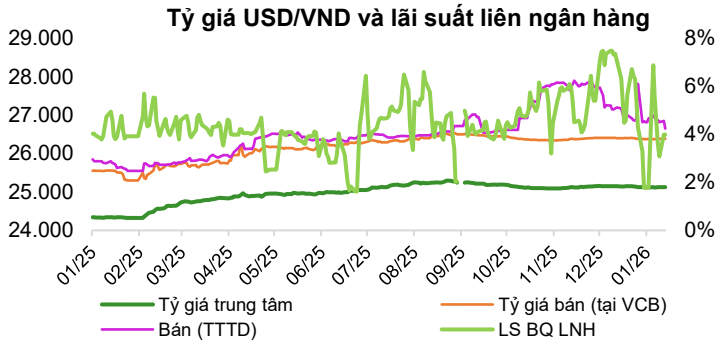

Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 12	• PMI tháng 12 đạt 53 điểm • Thấp hơn so với tháng 11	Chỉ số PMI duy trì trên ngưỡng trung tính 50 điểm, phản ánh sự cải thiện điều kiện kinh doanh 6 tháng cuối năm. Ngành sản xuất tăng tốc nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh. Hoạt động sản xuất 2026 dự kiến tiếp tục tăng năm nhờ cầu nội đại phục hồi và đơn hàng xuất khẩu duy trì tăng từ các thị trường chủ lực.
Tình hình DN năm 2025	• DN đăng ký mới và quay trở lại: 297,5 nghìn DN (+27,4% svck) • DN rút lui: 227,2 nghìn DN (+14,8% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 76% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, tuy nhiên áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường.

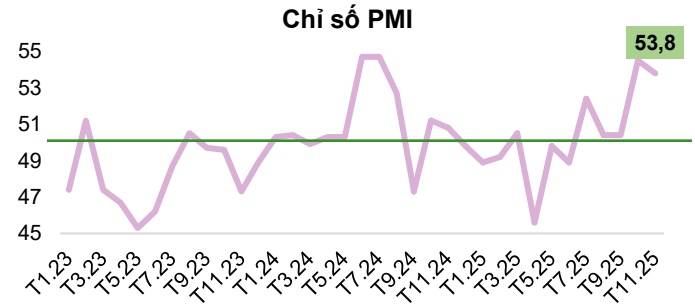

Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research

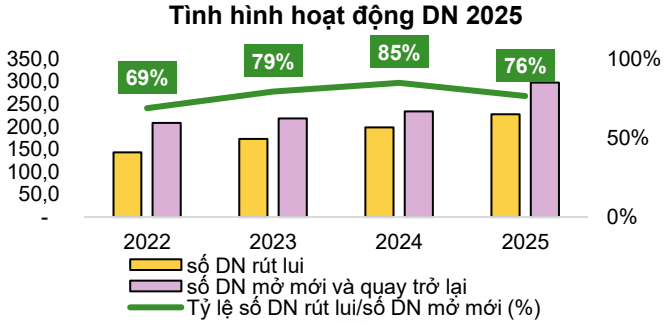

Nguồn: GSO, Agriseco Research

KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Kinh tế vĩ mô Quý 4 năm 2025 bứt tốc mạnh, quý sau cao hơn quý trước nhờ các động lực chính từ (1) Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công; (2) Vốn FDI thực hiện tăng cao nhất 5 năm; (3) Xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tăng trưởng tích cực; (4) Các cân đối vĩ mô ổn định, kiểm soát lạm phát, tỷ giá và lãi suất tương đối ổn định tạo đà cho sản xuất – kinh doanh.
- Cho năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI cùng với các cải cách thể chế và chính sách hỗ trợ kích thích tiêu dùng của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 khoảng 10%, cao hơn so với mức thực hiện 8,02% của năm 2025, đồng thời tiếp tục duy trì lạm phát ổn định khoảng 4- 4,5%.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Năm 2025 kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao nhờ các chính sách điều hành tài khóa, tiền tệ hợp lý. KQKD Quý IV của DN dự kiến sẽ tiếp tục tăng và mở ra nhiều cơ hội đầu tư trên TTCK. Tăng trưởng tín dụng tính đến 31/12/2025 đạt 19,01%, vượt mục tiêu đề ra. Năm 2026 tăng trưởng tín dụng dự kiến sẽ thấp hơn ở mức 15%, tập trung dòng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô, thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận. Chính sách vĩ mô ổn định cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là tiền đề giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững. Đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mức hai con số, nhất là khi các dự án hạ tầng lớn được đẩy mạnh như đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt kết nối Trung Quốc. Tiến độ giải ngân đầu tư công tăng tốc kỳ vọng sẽ giúp nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng (thép, đá, xi măng, nhựa) hưởng lợi, đồng thời mang lại lợi ích gián tiếp cho nhóm BĐS.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được hưởng lợi khi cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận khi giá đầu vào ổn định. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.
- Hoạt động thương mại quốc tế đạt kỷ lục 930 tỷ USD, với mức tăng trên 18% so với cùng kỳ 2024 bất chấp thuế đối ứng, phản ánh đà phục hồi của sản xuất công nghiệp. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, logistics, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng cũng gia tăng.
- Dòng vốn FDI vào Việt Nam duy trì tăng tích cực sau khi Việt Nam đạt được thỏa thuận thuế đối ứng với Mỹ, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam. Tuyên bố chung Việt Nam – Mỹ về Hiệp định thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng giúp nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng, hỗ trợ thu hút FDI chất lượng cao từ Mỹ và châu Âu, tạo triển vọng dài hạn cho các nhóm khu công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu.

Các yếu tố rủi ro:

- Mặt bằng lãi suất đang có xu hướng nhích tăng, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng của hệ thống trước nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và sức bật của TTCK.
- Đồng VND mất giá so với các đồng tiền chủ chốt, giá vàng tăng cao cùng với áp lực lạm phát có thể tác động lên mặt bằng lãi suất trong trung hạn. Điều này dự báo sẽ ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;

GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

- ✓ Đối với CBNV của Agribank: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**
- ✓ Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco: Phí giao dịch **0,1%;** Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**

Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro

AGR Mobi Pro

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (+84 24) 6276 2666 **Email:** online@agriseco.com.vn **Web:** https://agriseco.com.vn/

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Tel: (+84 23) 6367 1666

HỆ THỐNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC TẠI TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công! Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY**

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.